

Số: 60 /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 4 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

**Đánh giá ngoài để công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với các trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Căn cứ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia các bậc học, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đánh giá ngoài để công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Kiểm định chất lượng giáo dục nhằm xác định trường học đạt mức đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về chất lượng của trường học.

2. Công nhận đạt chuẩn quốc gia nhằm khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho các cơ sở giáo dục không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

3. Việc đánh giá ngoài để công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia phải thực chất, đúng tiêu chí, đảm bảo các yêu cầu theo quy định.

### **II. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

Xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hiệu quả đào tạo bền vững, góp phần hoàn thành mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

Chuẩn hóa, hiện đại hóa các hoạt động: tổ chức và quản lý trường học; cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên. Tạo môi trường giáo dục tương đối đồng đều giữa các địa bàn, tạo cơ hội bình đẳng về điều kiện học tập cho mọi trẻ em ở các vùng kinh tế - xã hội khác nhau, góp phần khắc phục khoảng cách chênh lệch về chất lượng giáo dục giữa vùng thành thị và nông thôn.

Đảm bảo xây dựng nhà trường hoàn chỉnh theo Điều lệ trường mầm non và trường phổ thông, giúp các em được học tập và rèn luyện tốt, phát triển nhân cách toàn diện, trở thành những công dân hữu ích cho xã hội.

## 2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030

### a) Giáo dục mầm non

Phân đầu đến năm 2025 đạt 50,2%; đến năm 2030 đạt chỉ tiêu 69,9% số trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia, cụ thể:

Năm	Số trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia		
	Số trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia	Lũy kế	Tỷ lệ(%)
2021	88/209	92/209	44,0
2022	92/209	95/209	45,5
2023	95/209	99/209	47,4
2024	99/209	102/209	48,8
2025	102/209	105/209	50,2
2026-2030	105/209	146/209	69,9

### b) Giáo dục tiểu học

Phân đầu đến năm 2025 đạt 88,3%; đến năm 2030 đạt chỉ tiêu 90,9% số trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia, cụ thể:

Năm	Số trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia		
	Số trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia	Lũy kế	Tỷ lệ (%)
2021	124/154	124/154	80,5
2022	124/154	127/154	82,5
2023	127/154	130/154	84,4
2024	130/154	133/154	86,4
2025	133/154	136/154	88,3
2026-2030	136/154	140/154	90,9

### c) Giáo dục trung học

Phân đầu đến năm 2025 đạt 34,6% đối với trường TH&THCS, 89,3% đối với trường THCS, 73,7% đối với trường THPT; đến năm 2030 đạt chỉ tiêu 38,5% đối với trường TH&THCS, đạt chỉ tiêu 90,1% đối với trường THCS, đạt chỉ tiêu 78,9% đối với trường THPT; số trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia, cụ thể:

## - Cấp trung học cơ sở

Năm	TH&THCS			THCS		
	Số trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia	Lũy kế	Tỷ lệ (%)	Số trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia	Lũy kế	Tỷ lệ (%)
2021	15/52	16/52	30,8	115/131	115/131	87,8
2022	16/52	17/52	32,7	115/131	116/131	88,5
2023	17/52	17/52	32,7	116/131	116/131	88,5
2024	17/52	18/52	34,6	116/131	117/131	89,3
2025	18/52	18/52	34,6	117/131	117/131	89,3
2026-2030	18/52	20/52	38,5	117/131	118/131	90,1

## - Cấp trung học phổ thông

Năm	THPT		
	Số trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia	Lũy kế	Tỷ lệ (%)
2021	25/38	25/38	65,8
2022	25/38	25/38	65,8
2023	25/38	26/38	68,4
2024	26/38	27/38	71,1
2025	27/38	28/38	73,7
2026-2030	28/38	30/38	78,9

**III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP****1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền**

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, thực hiện xã hội hóa trong việc huy động các nguồn lực theo quy định để xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Tuyên truyền sâu rộng chủ trương, chính sách về giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục với giải pháp xây dựng trường chuẩn quốc gia là một trong những giải pháp trọng tâm, hiệu quả và có tính bền vững nhất, để các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ sở giáo dục và nhân dân hiểu rõ, cùng phối hợp thực hiện có hiệu quả.

Đẩy mạnh xã hội hóa công tác giáo dục; khơi dậy trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp tham gia, hỗ trợ, chăm lo sự nghiệp giáo dục và đào tạo nói chung; công tác xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia nói riêng. Huy động nhiều nguồn lực xã hội cùng tham gia

đầu tư phát triển trường, lớp, cơ sở vật chất trường học. Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp triển khai thực hiện các công việc như: đầu tư phát triển giáo dục, xây dựng phong trào xã hội học tập, phong trào xây dựng gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học, phong trào khuyến học, khuyến tài; hạn chế tình trạng học sinh bỏ học, đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, góp phần hoàn thiện các tiêu chí để công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia.

2. Đảm bảo về số lượng, nâng cao về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

Căn cứ các tiêu chí công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia, các quy định về định mức biên chế đội ngũ theo khung danh mục vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông theo quy định hiện hành để bố trí đủ số lượng biên chế cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo quy định.

Tiếp tục đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo theo lộ trình nhằm đảm bảo 100% giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

Động viên, khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Thực hiện các chính sách ưu đãi, tạo động lực cho các nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, nhất là với giáo viên mầm non; có chính sách đặc biệt nhằm thu hút các nhà giáo, nhà khoa học trẻ có kinh nghiệm và uy tín trong và ngoài nước tham gia phát triển giáo dục.

3. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục

Triển khai và tham mưu thực hiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đồng bộ làm cơ sở triển khai thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện thống nhất đầu mối quản lý và hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về giáo dục. Thực hiện đồng bộ phân cấp quản lý, hoàn thiện và triển khai cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương trong quản lý nhà nước về giáo dục theo hướng phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền gắn với trách nhiệm và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục đi đôi với hoàn thiện cơ chế công khai, minh bạch, đảm bảo sự giám sát của cơ quan nhà nước, xã hội và nhân dân, ...

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo, hoàn thiện chính sách phát triển, phương thức giáo dục, đào tạo trực tuyến, quản lý giáo dục trên môi trường mạng như: Công tác kiểm định chất lượng giáo dục; quản lý thiết bị, thư viện; đăng ký tuyển sinh vào lớp 10, ...

Tập trung vào quản lý chất lượng giáo dục: chuẩn hóa đầu ra và các điều kiện đảm bảo chất lượng trên cơ sở ứng dụng các thành tựu mới về khoa học giáo dục, khoa học công nghệ và khoa học quản lý; công khai về chất lượng giáo dục, các điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực và tài chính của các cơ sở giáo dục; thực hiện giám sát xã hội đối với chất lượng và hiệu quả giáo dục; xây dựng hệ thống kiểm định độc lập về chất lượng giáo dục, thực hiện kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục của các cấp học theo quy định.

Phát huy vai trò của tổ Nghiệp vụ bộ môn trong việc hỗ trợ chuyên môn cho giáo viên, đẩy mạnh việc trao đổi kinh nghiệm trong giảng dạy. Khuyến khích phong trào tự học, tự bồi dưỡng thường xuyên các chuyên đề để cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu của việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Đẩy mạnh việc sử dụng các phương pháp, hình thức dạy học tích cực; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy - học nhằm phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Chỉ đạo và có những biện pháp tích cực, thực hiện triệt để các giải pháp để nâng cao chất lượng dạy và học; khuyến khích các đơn vị tìm ra giải pháp thích hợp riêng để nâng cao chất lượng giáo dục, hạn chế tình trạng học sinh lưu ban, bỏ học.

Chú trọng dạy học theo phân hóa phù hợp với đối tượng học sinh, quan tâm đến công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém.

Củng cố và duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

4. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống trường lớp, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ, từng bước hiện đại

a) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu theo tiêu chuẩn về cơ sở vật chất theo quy định.

Đầu tư xây dựng các phòng học bộ môn theo tiêu chuẩn do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; tạo điều kiện để học sinh thực hành, gắn lý thuyết với thực tế, nâng cao chất lượng giáo dục.

Đảm bảo đủ phòng học kiên cố, các phòng chức năng như: phòng bộ môn, phòng thư viện, phòng thiết bị dạy học, phòng thí nghiệm, ... đạt chuẩn cho các bậc học mầm non, phổ thông. Đầu tư hệ thống phòng thực hành, trang thiết bị máy vi tính hiện đại, chất lượng cao.

b) Nguồn kinh phí thực hiện:

- Từ nguồn kinh phí thuộc Dự án Hỗ trợ đổi mới giáo dục và đào tạo.
- Nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo phân cấp.
- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia theo quy định; thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước, bảo đảm đúng tiến độ của các kế hoạch về phát triển mạng lưới trường lớp; đầu tư cơ sở vật chất cho các đơn vị trường học; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên; phổ cập giáo dục; chỉ đạo các hoạt động chuyên môn;... làm cơ sở hoàn thành chỉ tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Tổ chức, triển khai kế hoạch xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia trong toàn ngành. Hướng dẫn các phòng Giáo dục và Đào tạo, trường trung học phổ thông lập kế hoạch xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá; sơ kết, tổng kết theo định kỳ (*hàng năm và 5 năm*) để đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện kế hoạch.

### 2. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các địa phương tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí đủ định mức biên chế đối với lĩnh vực giáo dục; thẩm định và trình cấp thẩm quyền cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý và giảng dạy.

### 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính và các sở, ngành, địa phương có liên quan tổng hợp nhu cầu đầu tư công (nếu có), báo cáo cấp có thẩm quyền giao kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm để thực hiện các kế hoạch, chương trình, dự án theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

### 4. Sở Tài chính

Trên cơ sở các đề án và kế hoạch được phê duyệt, Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan cân đối ngân sách cho các địa phương, đơn vị đảm bảo đạt các chỉ tiêu đề ra trong quy trình xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

### 5. Sở Xây dựng

Chỉ đạo cơ quan thẩm định cấp huyện, chủ đầu tư, tư vấn thiết kế, thi công, tư vấn giám sát các công trình xây dựng thực hiện theo các tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn cơ sở vật chất các cơ sở giáo dục và quy định về phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông trong các công tác thẩm định, nghiệm thu, thanh tra, kiểm tra trong hoạt động xây dựng.

## 6. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiến hành rà soát, thẩm định sử dụng đất của các cơ sở giáo dục theo nhu cầu và các quy định về diện tích đất của trường đạt chuẩn quốc gia các bậc học, ngành học; tổng hợp đề xuất UBND tỉnh bổ sung quy hoạch sử dụng đất từ nay đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; hoàn thành việc cấp quyền sử dụng đất kịp thời cho các đơn vị trường học.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội, đoàn thể tỉnh hỗ trợ ngành giáo dục trong việc huy động học sinh ra lớp, giảm tình trạng học sinh bỏ học và đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục trong công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

## 8. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Chỉ đạo triển khai quy hoạch mạng lưới trường, lớp đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Chỉ đạo phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu kế hoạch và triển khai xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 tại địa phương theo kế hoạch của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tiến hành rà soát, thẩm định sử dụng đất của các cơ sở giáo dục theo nhu cầu và các quy định về diện tích đất của trường đạt chuẩn quốc gia các bậc học, ngành học; tổng hợp vào quy hoạch sử dụng đất của địa phương, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định.

Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, ... phục vụ việc triển khai chương trình giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; có chính sách ưu đãi nhằm phát triển giáo dục trên địa bàn; bảo đảm bố trí ngân sách chi cho giáo dục theo đúng quy định hiện hành.

Rà soát và thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với giáo viên theo đúng quy định của Nhà nước; tham mưu bố trí đủ định mức giáo viên theo quy định.

Thực hiện đầy đủ và có hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa giáo dục; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về các thủ tục để các nhà đầu tư tham gia phát triển trường, lớp ngoài công lập trên địa bàn theo quy định./.

### Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP (VX), TH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Phiên**